TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2026
(V/v: Tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tư Duy**

- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà **Đinh Thị Thúy Thêu**

Bà **Bạch Thị Khuê**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Tất Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ánh Tr**, sinh năm 2006; HKTT: xóm Đ, xã K, tỉnh Ph. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Bùi Mạnh Tr**, sinh năm 2005; HKTT: xóm S, xã M, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr; Bị đơn anh Bùi Mạnh Tr: Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr và bị đơn anh Bùi Mạnh Tr kết hôn với nhau năm 2025 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh H (Nay là UBND xã M, tỉnh Ph) ngày 13/5/2025. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr sống thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái; không tập trung làm ăn, thường xuyên chơi bời tụ tập rượu chè hơn nữa còn thường xuyên bạo lực đánh đập vợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Cũng

do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị và anh Tr đã sống ly thân từ cuối năm 2025 cho đến nay. Hiện tại nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm gì với anh Tr và không thể duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị Ánh Tr và anh Bùi Mạnh Tr có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 16/3/2025. Khi ly hôn chị Bùi Thị Ánh Tr xin được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh Bùi Mạnh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh Tr tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Ánh Tr vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* *Đối với anh Bùi Mạnh Tr:* Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Mạnh Tr hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị Ánh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

* Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr và giải quyết cho chị Bùi Thị Ánh Tr được ly hôn anh Bùi Mạnh Tr.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Ánh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Bùi Gia H, sinh ngày 16/3/2025 cho đến khi cháu Hưng trưởng thành. Chị Bùi Thị Ánh Tr chưa yêu cầu anh Bùi Mạnh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị Ánh Tr khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Mạnh Tr, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Bùi Mạnh Tr cư trú tại: xóm Sằn, xã M, tỉnh Ph. Quá trình giải quyết vụ án, theo đơn đề nghị của chị Bùi Thị Ánh Tr Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph đã tiến hành xác minh về nơi đăng ký HKTT được biết: Anh Bùi Mạnh Tr có ĐKHKTT tại: xóm Sằn, xã M, tỉnh Ph. Hiện tại hộ khẩu thường trú của anh Trường không có sự biến động và cũng không cắt chuyển đi đâu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã hành niêm yết, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Bùi Mạnh Tr biết để đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh Bùi Mạnh Tr đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết xét thấy chị Bùi Thị Ánh Tr và anh Bùi Mạnh Tr, kết hôn ngày 13/5/2025 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh H (Nay là xã M, tỉnh Ph). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bình thường được thời gian rất ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Tr, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong lối sống và cách cư sử, không thể hòa hợp với nhau hơn nữa anh Tr chơi bời, nghiện ngập sống không có sự quan tâm, trách nhiệm, bỏ mặc vợ con và còn thường xuyên bạo lực đánh đập, hành hạ vợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Hiện tại giữa chị và anh Tr đã sống ly thân từ cuối năm 2025 đến nay không quan tâm gì đến nhau, không còn tình cảm để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh Tr.

Đối với anh Bùi Mạnh Tr: Tòa án đã tiến hành niêm yết, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Mạnh Tr hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị Ánh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình

bày của chị Bùi Thị Ánh Tr và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại gia đình và nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tại phiên tòa chị Bùi Thị Ánh Tr vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Mạnh Tr là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp thuận xử cho chị Bùi Thị Ánh Tr được ly hôn với anh Bùi Mạnh Tr theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Ánh Tr và anh Bùi Mạnh Tr có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 16/3/2025. Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị Bùi Thị Ánh Tr trình bày từ nhỏ con vẫn đều ở cùng chị, anh Trường không quan tâm hay hỗ trợ gì chị trong việc nuôi con; hiện tại thu nhập hàng tháng của chị đảm bảo cuộc sống của cả hai mẹ con. Nên khi ly hôn chị vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, chị Trúc chưa yêu cầu anh Bùi Mạnh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi của cháu H và sự ổn định về chỗ ở, sinh hoạt, học tập của con chung nên giao cho chị Bùi Thị Ánh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3.3. Về tài sản chung: Không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

3.4. Về công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

3.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ánh Tr:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh Tr được ly hôn anh Bùi Mạnh Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Ánh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Bùi Gia H, sinh ngày 16/3/2025 cho đến khi

cháu Bùi Gia Hưng trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị Bùi Thị Ánh Tr chưa yêu cầu anh Bùi Mạnh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Mạnh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở; chị Bùi Thị Ánh Tr và anh Bùi Mạnh Tr có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập.

5.Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh Tr phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007019 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

5. Nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Bùi Mạnh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THA DS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã M;
- Cổng TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đinh Thị Thúy Thêu **Bạch Thị Khuê**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy